TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 07/2021/TCDS- ST
Ngày: 05/7/2021.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin

Ông Nguyễn Hải Lý

Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 04/2021/TLST- TCDS ngày 20/01/2021 về " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX ST- TCDS ngày 23 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST- TCDS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 31/TB- TA ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Hữu Đ, sinh năm 1962 (có mặt);

Cư trú tại: Xóm T1, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr; Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thái H, sinh năm 1973 (triệu vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là ông Trịnh Hữu Đ trình bày: Ông là bạn hàng của Công ty TNHH sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng Tr. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018, Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr vay của ông 1.907.584.200đ. Ngày 25/9/2019, Công ty vay của ông 100.000.000đ và ngày

21/10/2019, Công ty tiếp tục vay của ông 457.500.000đ. Tổng cộng, Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr vay của ông là 2.465.084.200đ, vay không có lãi, có phiếu thu và biên bản đối chiếu công nợ. Từ khi vay đến nay, Công ty chưa trả ông được đồng nào.

Nay ông yêu cầu Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr do ông Đặng Thái H là Giám đốc đại diện theo pháp luật trả ông số tiền còn nợ là 2.465.084.200đ, ông không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại đơn khởi kiện ông ghi bà Trịnh Thị Th và ông Trịnh Đắc Kh là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Sau khi tìm hiểu pháp luật được biết Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr, người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Thái H vay tiền của ông, bà Th và ông Kh không liên quan đến số tiền nay. Do đó, ông thay đổi nội dung đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không đưa bà Th và ông Kh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ông Đặng Thái H- người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr là bị đơn trình bày: Ông làm Giám đốc Công ty TNHH sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng Tr và là người đại diện theo pháp luật. Công ty vay của ông Đ nhiều lần tiền từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018; ngày 25/9/2019 và ngày 21/10/2019, tổng cộng số tiền là 2.465.084.200đ.

Tại Biên bản họp đội đồng thành viên mở rộng có nội dung ông Trịnh Hữu Đ góp vốn 1.907.584.200. Tuy nhiên, việc ông Đ góp vốn vào Công ty chưa làm thủ tục theo quy định. Do đó ông xác định số tiền 1.907.584.200 đồng là tiền Công ty vay của ông Đ, không phải là tiền góp vốn. Nay ông Đ yêu cầu Công ty trả số tiền còn nợ là 2.465.084.200đ, ông đồng ý. Ông Đ nhiều lần yêu cầu Công ty trả số tiền còn nợ, do hiện nay Công ty gặp khó khăn về tài chính, do đó Công ty chưa có tiền trả cho ông Đ. Công ty làm thủ tục thanh lý tài sản trả nợ Ngân hàng và tiền công người lao động, còn lại Công ty chi trả theo tỷ lệ cho những người Công ty nợ, không phụ thuộc vào việc có bản án của Tòa án hay không.

Tại phiên tòa: ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trình bày lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra ông Đ trình bày thêm: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr vay tiền của ông không có thời hạn. Ông nhiều lần yêu cầu Công ty trả số tiền nợ, nhưng Công ty không trả. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán , Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Hữu Đ. Buộc Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr thanh toán trả cho ông Trịnh Hữu Đ số tiền vay 2.465.084.200 đồng.

Về án phí Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại ông Trịnh Hữu Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000040 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Ông Trịnh Hữu Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp dân sự, các bên không tự giải quyết được. Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr là bị đơn có trụ sở tại: Thôn Q, xã L, huyện Y. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về thời hiệu*:

Ngày 20/3/2018, ông Trịnh Hữu Đ và Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr lập biên bản đối chiếu công nợ xác định Công ty nợ ông Đ tiền vay là 1.907.584.200đ. Ngày 25/9/2019, Công ty vay của ông 100.000.000đ và ngày 21/10/2019, Công ty tiếp tục vay của ông 457.500.000đ, tổng số tiền là 2.465.084.200đ. Ông Đ nhiều lần yêu cầu Công ty trả tiền vay, Công ty không trả. Ngày 06 tháng 01 năm 2021, ông Đ nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr tại Tòa án nhân dân huyện Y. Áp dụng Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[1.3] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tòa án triệu tập 02 lần Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr do ông Đặng Thái H làm Giám đốc đại diện là bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 2.465.084.200đ: Căn cứ vào các bản gốc Biên bản đối chiếu công nợ ghi ngày 20/3/2018, phiếu thu ghi ngày 25/9/2019 và phiếu thu ghi ngày 21/10/2019; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn có đủ căn cứ xác định: Công ty

TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr vay của ông Đ số tiền 2.465.084.200đ là có thật. Nhiều lần ông Đ yêu cầu Công ty trả số tiền còn nợ, Công ty không trả. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr trả số tiền 2.465.084.200đ, Công ty đồng ý là phù hợp với các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3.2] Ông Trịnh Hữu Đ là nguyên đơn không yêu cầu Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Đoán không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn là ông Trịnh Hữu Đ xác định bà Trịnh Thị Th và ông Trịnh Đắc Kh là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.Ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện xác định bà Th và ông Kh không liên quan đến số tiền Công ty nợ. Kết quả thu thập chứng cứ Hội đồng xét xử thấy tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp: 2400483725 tên công ty: Công ty TNHH SX- KD vật liệu xây dựng Tr, người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Đặng Thái H- Giám đốc. Do đó, bà Th và ông Kh không liên quan đến việc Công ty nợ ông Đ. Chính vì vậy Hội đồng xét xử không đưa bà Th và ông Kh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản1 Điều 147; Điều 227;Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 357của Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hữu Đ.

2. Buộc Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr phải trả ông Trịnh Hữu Đ số tiền 2.465.084.200đ (bằng chữ: hai tỷ bốn trăm sáu lăm triệu không

trăm tám tư nghìn hai trăm đồng)

3. *Về án phí*: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr phải chịu 81.301.684 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trịnh Hữu Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Trịnh Hữu Đ 40.598.000 đồng,tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000040 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. *Về nghĩa vụ thi hành án:*

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thihành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP.

Bùi Thị Hương